

Số: 17H/BC-HĐQT

Quy Nhơn, ngày 30 tháng 7 năm 2022

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng đầu năm 2022)**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Tên công ty đại chúng : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4100258793
- Vốn điều lệ : 404.099.500.000 VNĐ
- Địa chỉ trụ sở chính : 02 Phan Chu Trinh, P. Hải Cảng, Tp Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Điện thoại : 0256. 3892389 / 3893579 Fax: 0256.3891783
- Website : www.quynhonport.vn; Email: info@quynhonport.vn
- Mã chứng khoán : QNP

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Ngày 27/6/2022, Công ty tổ chức kỳ họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) thường niên năm 2022. Tại đại hội, ngoài các nội dung nghị sự của kỳ họp bất thường, thường niên, ĐHĐCD đã biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm 02 thành viên và bầu bổ sung 02 nhân sự bổ sung làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018 - 2023.

Stt	Số nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/NQ-ĐHĐCD	27/6/2022	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Cảng Quy Nhơn năm 2022

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2022):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	29/6/2019	

2	Ông Phan Tuấn Linh	Thành viên	29/6/2019	27/6/2022
3	Ông Nguyễn Quý Hà	Thành viên	29/6/2019	27/6/2022
4	Ông Phạm Đăng Cao	Thành viên	29/6/2019	
5	Ông Đỗ Hùng Dương	Thành viên	09/6/2021	
6	Nguyễn Thành Nam	Thành viên	27/6/2022	
7	Lê Hồng Quân	Thành viên	27/6/2022	

2. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị:

Trong 6 tháng đầu năm năm 2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức 03 cuộc họp (trực tiếp, trực tuyến) và các lần lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Anh Tuấn	03/03	100%	
2	Ông Phan Tuấn Linh	03/03	100%	
3	Ông Nguyễn Quý Hà	03/03	100%	
4	Ông Đỗ Hùng Dương	03/03	100%	
5	Ông Phạm Đăng Cao	02/03	66,6%	Bận việc Cá nhân
6	Ông Lê Hồng Quân	00/00	0%	Mới là Thành viên HĐQT Từ 27/6/2022
7	Ông Nguyễn Thành Nam	00/00	0%	Mới là Thành viên HĐQT Từ 27/6/2022

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Trong 6 tháng đầu năm 2022, HĐQT đã thực hiện công tác chỉ đạo và giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong các công việc:

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát hoạt động đối với Tổng Giám đốc và các Phòng ban, Đơn vị trực thuộc Công ty trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty;

- Chủ trì, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 vào ngày 27/6/2022.

- HĐQT thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế để có biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Tổng Giám đốc đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực, phương tiện thiết bị cho hoạt động sản xuất của Công ty;

- Giám sát và có những chỉ đạo định hướng hỗ trợ kịp thời cho Ban Tổng Giám đốc thông qua việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh, đầu tư, tổ chức bộ máy và các vấn đề quan trọng khác trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, phù hợp với các Quy chế, quy định hiện hành của Công ty và Pháp luật.

- Giám sát việc tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 đã thông qua. HĐQT thường xuyên xem xét, đánh giá các nội dung thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và các Quyết định HĐQT đã ban hành về tiến độ và các biện pháp thực hiện, có biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Tổng giám đốc đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động của Công ty. Theo dõi việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước trong các mặt hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

- Việc cung cấp thông tin và báo cáo cho các thành viên HĐQT không điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ bằng văn bản, điện thoại, email về tình hình hoạt động của Công ty để thống nhất ý kiến chỉ đạo và ra các Quyết định phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc.

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022 phù hợp với nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ đúng Điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật.

- Tổng giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng giám đốc và định kỳ tổ chức họp giao ban tuần, tháng để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần và giao kế hoạch công việc. Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc có tinh thần trách nhiệm và tinh thần hợp tác tốt.

Đánh giá chung: Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của đơn vị, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty trong việc giám sát đối với Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện

ng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

Người phụ trách Quản trị Công ty giúp việc cho HĐQT đã hoàn thành tốt các chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong 6 tháng đầu năm 2022 (Phụ lục 1 đính kèm)

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng năm 2022)

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Lý do	Trình độ chuyên môn
1	Dương Thị Hồng Hạnh	Trưởng Ban kiểm soát	26/6/2020	Bầu BKS	Thạc sỹ kinh tế, tài chính ngân hàng
2	Bà Vũ Thị Diệp	Thành viên BKS	29/6/2019	Bầu BKS	Cử nhân Tài chính Kế toán
3	Bà Nguyễn Thị Hằng	Thành viên BKS	29/6/2019	Miễn nhiệm 27/6/2022	Cử nhân tài chính ngân hàng
4	Bà Phan Thị Mai	Thành viên BKS	27/6/2022	Bầu BKS	Cử nhân kinh tế

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do
1	Dương Thị Hồng Hạnh	1/1	100%	

2	Bà Vũ Thị Diệp	1/1	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Hằng	1/1	100%	Miễn nhiệm 27/6/2022
4	Bà Phan Thị Mai	0/0	0%	Bổ nhiệm 27/6/2022

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và cổ đông:

Trong 6 tháng đầu Năm 2022, BKS phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT trong hoạt động quản lý của HĐQT, hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

BKS đã tham dự đủ các cuộc họp định kỳ được tổ chức họp trực tiếp, trực tuyến của HĐQT và theo yêu cầu, nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ thường niên quyết định và kiến nghị thực hiện những thay đổi cần thiết để góp phần tăng cường hiệu quả quản lý, điều hành công ty.

Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các chính sách pháp luật, chế độ của Nhà nước, các quy định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty thông qua việc xem xét các Nghị quyết của HĐQT và các Quyết định điều hành hoạt động SXKD của Ban Tổng giám đốc.

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư; đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh so với kế hoạch được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2021;

Thẩm định Báo cáo tài chính định kỳ hàng quý; thực hiện rà soát phân tích thông tin, số liệu trên Báo cáo tài chính của Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- BKS đã chủ động trao đổi, thống nhất với Hội đồng quản trị về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát; phối hợp với Ban điều hành trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát.

- HĐQT đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, quyết định của HĐQT cho BKS.

- Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

- HĐQT, BKS, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

- HĐQT, BKS, Ban điều hành và các cổ đông luôn có sự phối hợp chặt chẽ trong

công tác quản lý doanh nghiệp để hoạt động luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và đạt hiệu quả cao nhất.

5. Hoạt động khác của BKS: Ban kiểm soát đã xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023.

IV. Ban điều hành

S T T	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Phan Tuấn Linh	28/12/1975	Kỹ sư máy tàu thủy	01/7/2019
2	Lại Huy Hoàng	01/02/1962	Kỹ sư kinh tế	02/11/2015
3	Nguyễn Thành Nam	20/9/1976	Cử nhân quản trị kinh doanh	01/9/2017
4	Lê Duy Dương	19/02/1979	Cử nhân kinh tế	01/7/2020

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
Ông Nguyễn Kim Toàn	12/3/1975	Kỹ sư kinh tế kỹ thuật	04/3/2021

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Người Phụ trách quản trị Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Công ty:

Trong 6 tháng đầu năm 2022, Người phụ trách Quản trị công ty và 02 cán bộ quản lý khác đã tham gia khóa đào tạo về quản trị công ty do Ủy ban chứng khoán nhà nước tổ chức.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng 6 tháng năm 2021 và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: *(Phụ lục 2 đính kèm)*
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công

ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCD/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Ban Quản lý dự án chuyên ngành hàng hải – CN Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – Công ty cổ phần	Đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty mẹ (Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP sở hữu 75,01% vốn Điều lệ của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn)	Số 0100104595-007 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần thứ 2 ngày 01/10/2020	Số 01 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, Q. Đống Đa, Hà Nội	Năm 2020	<p>- Nghị quyết số 46/NQ-HĐQT ngày 06/3/2020 phê duyệt đề cương nhiệm vụ, dự toán chi phí Khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật; Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn và chủ trương ủy thác quản lý dự án Công trình Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp bãi container số 2 - Cảng Quy Nhơn.</p> <p>- Quyết định số 47/QĐ-HĐQT ngày 06/3/2020 Quyết định phê duyệt đề cương nhiệm vụ, dự toán chi phí Khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật; Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn và chủ trương ủy thác quản lý dự án Công trình Sửa</p>	<p>Ủy thác quản lý dự án đầu tư xây dựng Công trình Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp bãi container số 2 - Cảng Quy Nhơn (Hợp đồng số: 01/2020/QLDA-CQN-RTG ngày 10/3/2020, Giá trị hợp đồng là: 334.901.000 đồng)</p>

					<p>chữa, cải tạo, nâng cấp bãi container số 2 - Cảng Quy Nhơn.</p>	
					<p>- Nghị quyết số 77/NQ-HĐQT ngày 10/04/2020 phê duyệt kết quả chi định thầu gói thầu số 1: "Tur vấn lập HSMT và đánh giá HSDT thi công xây dựng" thuộc công trình Cửa hàng xăng dầu Cảng Quy Nhơn.</p> <p>- Quyết định số 78/NQ-HĐQT ngày 10/04/2020 phê duyệt kết quả chi định thầu gói thầu số 1: "Tur vấn lập HSMT và đánh giá HSDT thi công xây dựng" thuộc công trình Cửa hàng xăng dầu Cảng Quy Nhơn.</p> <p>- Nghị quyết số 96/NQ-HĐQT ngày 07/5/2020 ký hợp đồng tư vấn với Ban Quản lý dự án chuyên ngành Hàng hải (PMUVIMC)</p> <p>- Nghị quyết số 139/NQ-</p>	<p>Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT thi công xây dựng" thuộc công trình Cửa hàng xăng dầu Cảng Quy Nhơn (Hợp đồng số: 01/2020/LCNT/CQN-BQLDA ngày 07/5/2020, giá hợp đồng là: 48.300.000 đồng)</p>

						HDQT Phê duyệt ký hợp đồng ủy thác Quản lý dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 – Cảng Quy Nhơn với Ban quản lý dự án chuyên ngành hàng hải VIMC- Chi nhánh Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP.	
2	Công ty cổ phần VIMC Logistics (Trước là Vinalines Logistics Việt Nam)	Công ty con thuộc Công ty mẹ (Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP sở hữu 51% vốn Điều lệ của Công ty cổ phần VIMC Logistics)	Mã số thuế: 0102345275	Phòng 405, tầng 4, Tòa nhà Ocean Park, Số 1 phố Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Năm 2020	- Nghị quyết số 151/NQ-HDQT ngày 25/6/2020 ký hợp đồng thuê thiết bị với Công ty cổ phần Vinalines Logistics	Hợp đồng thuê thiết bị (Hợp đồng số: 26/VNLL-QNP/2020, ngày 26/06/2020, giá hợp đồng là: 350.000.000 đồng/tháng)
3	Công ty vận tải biển VIMC (VLC)	Công ty con là Chi nhánh thuộc Công ty mẹ (Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP)	Mã số thuế: 0100104595-011	Tòa nhà Oceanpark Số 01 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, Q. Đống Đa, Hà Nội		23/NQ-HDQT ngày 03/3/2022 Nghị quyết ký hợp đồng với các công ty có vốn góp của VIMC.	Hợp đồng số 11/HĐ/HĐKT/Container 2022 Giá trị hợp đồng 6 tháng 2022 là 978.171,963 đồng)

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HDQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HDQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (*Phụ lục 3 đính kèm*)

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Kể từ ngày 01/01/2022 đến 30/6/2022, cổ đông nội bộ, người có liên quan của cổ đông nội bộ không có giao dịch đối với cổ phiếu của Công ty hoặc các giao dịch khác

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website cty;
- HĐQT cty;
- Ban kiểm soát Cty;
- Lưu: VT, NPTQT Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đỗ Hùng Dương



Phụ lục 1 Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị 6 tháng đầu năm 2022

Số TT	Số hiệu		Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
	Nghị Quyết	Quyết định			
1	07/NQ-HĐQT		18/01/2022	Nghị quyết tiếp tục ký hợp đồng với nhà cung cấp xăng dầu - Mipec.	
2	08/NQ-HĐQT		18/01/2022	Nghị quyết phê duyệt E-HSMT Gói thầu số 6 "Thi công Sửa chữa, cải tạo khu nhà làm việc Trung tâm Điều hành sản xuất", thuộc công trình: Sửa chữa, cải tạo khu nhà làm việc Trung tâm Điều hành sản xuất.	
3		09/QĐ-HĐQT	18/01/2022	Quyết định phê duyệt E-HSMT Gói thầu số 6 "Thi công Sửa chữa, cải tạo khu nhà làm việc Trung tâm Điều hành sản xuất", thuộc công trình: Sửa chữa, cải tạo khu nhà làm việc Trung tâm Điều hành sản xuất.	
4	11/NQ-HĐQT		18/01/2022	Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh Thiết kế thi công và Dự toán Gói thầu số 3: Thi công xây dựng công trình thuộc Công trình: Dục tu, sửa chữa, cải tạo đường bãi sau bến - Cảng Quy Nhơn.	
5		12/QĐ-HĐQT	18/01/2022	Quyết định phê duyệt điều chỉnh Thiết kế thi công và Dự toán Gói thầu số 3: Thi công xây dựng công trình thuộc Công trình: Dục tu, sửa chữa, cải tạo đường bãi sau bến - Cảng Quy Nhơn.	
6	13/NQ-HĐQT		21/01/2022	Nghị quyết phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 1 "Lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT", thuộc dự án Đầu tư xe đào bánh xích gầu 0,5m3.	
7		14/QĐ-HĐQT	21/01/2022	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 1 "Lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT", thuộc dự án Đầu tư xe đào bánh xích gầu 0,5m3.	
8	20/NQ-HĐQT		3/3/2022	Nghị quyết phê duyệt E-HSMT Gói thầu số 2 "Cung cấp xe đào bánh xích 0,5m3", thuộc dự án: Đầu tư xe đào bánh xích gầu 0,5m3.	
9		21/QĐ-HĐQT	3/3/2022	Quyết định phê duyệt E-HSMT Gói thầu số 2 "Cung cấp xe đào bánh xích 0,5m3", thuộc dự án: Đầu tư xe đào bánh xích gầu 0,5m3.	



10	23/NQ-HDQT		3/3/2022	Nghị quyết gia hạn ký hợp đồng với các công ty có vốn góp của VIMC.
11	26/NQ-HDQT		8/3/2022	Nghị quyết thống nhất ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
12	27/NQ-HDQT		8/3/2022	Nghị quyết phê duyệt Phương án kỹ thuật thi công, dự toán rà phá bom mìn vật nổ thuộc Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.
13		28/QĐ-HDQT	8/3/2022	Quyết định phê duyệt Phương án kỹ thuật thi công, dự toán rà phá bom mìn vật nổ thuộc Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.
14	29/NQ-HDQT		8/3/2022	Nghị quyết phê duyệt kết quả chỉ định thầu Gói thầu số 4: Kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành thuộc Công trình: Duy tu, sửa chữa, cải tạo hạ tầng đường bãi sau bến - Cảng Quy Nhơn.
15		30/QĐ-HDQT	8/3/2022	Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu Gói thầu số 4: Kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành thuộc Công trình: Duy tu, sửa chữa, cải tạo hạ tầng đường bãi sau bến - Cảng Quy Nhơn.
16	32/NQ-HDQT		11/3/2022	Nghị quyết lựa chọn ngân hàng cung cấp tín dụng Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.
17	34/NQ-HDQT		22/03/2022	Nghị quyết phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 6 "Thi công Sửa chữa, cải tạo khu nhà làm việc Trung tâm Điều hành sản xuất" thuộc Công trình Sửa chữa, cải tạo khu nhà làm việc Trung tâm Điều hành sản xuất.
18		35/QĐ-HDQT	22/03/2022	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 6 "Thi công Sửa chữa, cải tạo khu nhà làm việc Trung tâm Điều hành sản xuất" thuộc Công trình Sửa chữa, cải tạo khu nhà làm việc Trung tâm Điều hành sản xuất.
19	37/NQ-HDQT		25/03/2022	Nghị quyết về việc sửa đổi bổ sung một số điểm tại Quy định trình tự, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm cán bộ thuộc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
20		38/QĐ-HDQT	25/03/2022	Quyết định về việc ban hành Quy định trình tự, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm cán bộ thuộc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn

	39/NQ-HDQT		25/03/2022	Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn, phiên họp ngày 17/03/2022, kỳ họp thứ I năm 2022.
22	40/NQ-HDQT		25/03/2022	Nghị quyết chấp thuận đề nghị mua vật tư xylanh nâng hạ thay thế cho cần cầu Gottwald HMK170E.
23		43/QĐ-HDQT	5/4/2022	Quyết định thành lập Tô thăm định Dự án: Mở rộng Cảng Quy Nhơn đến năm 2030 tại phường Hai Cảng, TP. Quy Nhơn (giai đoạn I).
24		44/QĐ-HDQT	6/4/2022	Quyết định thành lập Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.
25		45/QĐ-HDQT	6/4/2022	Quyết định thành lập Tô giúp việc phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
26	47/NQ-HDQT		7/4/2022	Nghị quyết phê duyệt Đề án chuyển đổi Xí nghiệp kinh doanh dịch vụ tổng hợp - Chi nhánh Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn thành Công ty TNHH một thành viên.
27		48/QĐ-HDQT	7/4/2022	Quyết định thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.
28		51/QĐ-HDQT	20/04/2022	Quyết định ban hành Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng cho người quản lý của Công ty cp Cảng Quy Nhơn.
29	52/NQ-HDQT		20/04/2022	Nghị quyết lùi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
30	57/NQ-HDQT		26/04/2022	Nghị quyết phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 2 "Cung cấp xe đào bánh xích 0,5m ³ ", thuộc dự án: Đầu tư xe đào bánh xích gầu 0,5m ³ .
31		58/QĐ-HDQT	26/04/2022	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 2 "Cung cấp xe đào bánh xích 0,5m ³ ", thuộc dự án: Đầu tư xe đào bánh xích gầu 0,5m ³ .
32	62/NQ-HDQT		29/04/2022	Nghị quyết phê duyệt E-HSMT gói thầu TV-08 "Tư vấn giám sát thi công các hạng mục công trình", dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.
33		63/QĐ-HDQT	29/04/2022	Quyết định phê duyệt E-HSMT gói thầu TV-08 "Tư vấn giám sát thi công các hạng mục công trình", dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.

34	64/NQ-HDQT		29/04/2022	Nghị quyết phê duyệt hệ thống trả lương của Công ty cp Cảng Quy Nhơn.	
35		65/QĐ-HDQT	29/04/2022	Quyết định ban hành hệ thống thang bảng lương và kết quả chuyển xếp lương cho CB CNV Công ty cp Cảng Quy Nhơn.	
36		68/QĐ-HDQT	29/04/2022	Quyết định ban hành Quy chế nâng bậc lương và chuyển xếp lương đối với CB CNV Công ty cp Cảng Quy Nhơn.	
37		69/QĐ-HDQT	29/04/2022	Quyết định ban hành Quy chế trả lương cho CB CNV Công ty cp Cảng Quy Nhơn.	
38	70/NQ-HDQT		5/5/2022	Nghị quyết phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công các hạng mục Bến số 1, cấp điện chiếu sáng, cấp nước chữa cháy và PCCC, cấp nước sinh hoạt thuộc dự án đầu tư xây dựng Nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.	
39		71/QĐ-HDQT	5/5/2022	Quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công các hạng mục Bến số 1, cấp điện chiếu sáng, cấp nước chữa cháy và PCCC, cấp nước sinh hoạt thuộc dự án đầu tư xây dựng Nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.	
40	72/NQ-HDQT		10/5/2022	Nghị quyết ký hợp đồng với các công ty có vốn góp của VIMC.	
41	74/NQ-HDQT		16/05/2022	Nghị quyết thành lập Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ logistics Cảng Quy Nhơn thuộc Công ty cp Cảng Quy Nhơn.	
42		75/QĐ-HDQT	16/05/2022	Quyết định thành lập Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ logistics Cảng Quy Nhơn thuộc Công ty cp Cảng Quy Nhơn.	
43	76/NQ-HDQT		16/05/2022	Nghị quyết phê duyệt quy hoạch cán bộ chức danh Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty cp Cảng Quy Nhơn giai đoạn 2021-2026.	
44		77/QĐ-HDQT	16/05/2022	Quyết định phê duyệt quy hoạch cán bộ chức danh Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty cp Cảng Quy Nhơn giai đoạn 2021-2026.	
45	78/NQ-HDQT		16/05/2022	Nghị quyết nghiệm thu, thanh lý và quyết toán Hợp đồng số 47/2018/HĐ-TVXD ngày 29/06/2018 về việc: Khảo sát địa hình, địa chất, lập báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư xây dựng bãi hàng, bãi công nghệ (giai đoạn 1) và bến số 1 (bến số 6A theo quy hoạch 1/500 ngày 29/9/2020) thuộc Dự án mở rộng Cảng Quy Nhơn giai đoạn năm 2020-2030 và tầm nhìn sau năm 2030.	

46	79/NQ-HĐQT		20/05/2022	Nghị quyết kéo dài thời gian giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty cp Cảng Quy Nhơn.
47	80/NQ-HĐQT		20/05/2022	Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cp Cảng Quy Nhơn, phiên họp ngày 18/5/2022, kỳ họp thứ II năm 2022.
48		81/QĐ-HĐQT	20/05/2022	Quyết định đánh giá cán bộ đối với Ban điều hành Công ty năm 2021.
49		82/QĐ-HĐQT	20/05/2022	Quyết định công nhận danh hiệu "Lao động tiên tiến" năm 2021 cho cán bộ quản lý chuyên trách Công ty.
50		83/QĐ-HĐQT	20/05/2022	Quyết định công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" năm 2021 cho cán bộ quản lý chuyên trách Công ty.
51	86/NQ-HĐQT		25/05/2022	Nghị quyết nhân sự Công ty TNHH MTV dịch vụ logistics Cảng Quy Nhơn.
52		87/QĐ-HĐQT	25/05/2022	Quyết định bổ nhiệm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Dịch vụ logistics Cảng Quy Nhơn.
53		88/QĐ-HĐQT	25/05/2022	Quyết định cử bà Nguyễn Thị Phượng Linh kiêm nhiệm làm Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Dịch vụ logistics Cảng Quy Nhơn.
54		89/QĐ-HĐQT	25/05/2022	Quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty cp Cảng Quy Nhơn.
55		91/QĐ-HĐQT	25/05/2022	Nghị quyết chủ trương bổ nhiệm Giám đốc Xí nghiệp Xếp dỡ.
56		92/QĐ-HĐQT	25/05/2022	Nghị quyết chấp thuận chủ trương bổ nhiệm Phó Trưởng Trung tâm Điều hành sản xuất.
57	93/NQ-HĐQT		25/05/2022	Nghị quyết chủ trương bổ nhiệm với chức danh Phó tổng giám đốc Công ty cp Cảng Quy Nhơn.
58		94/QĐ-HĐQT	25/05/2022	Quyết định phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Dịch vụ logistics Cảng Quy Nhơn thuộc Công ty cp Cảng Quy Nhơn.
59	97/NQ-HĐQT		26/05/2022	Nghị quyết phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, thiết kế lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, Dự toán chi phí tư vấn và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Mở rộng Cảng Quy Nhơn đến năm 2030 tại phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn (Giai đoạn 1) (Giai đoạn chuẩn bị đầu tư).

60		98/QĐ-HĐQT	26/05/2022	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, thiết kế lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, Dự toán chi phí tư vấn và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Mở rộng Cảng Quy Nhơn đến năm 2030 tại phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn (Giai đoạn 1) (Giai đoạn chuẩn bị đầu tư).
61	104/NQ-HĐQT		6/6/2022	Nghị quyết ký hợp đồng với các công ty có vốn góp của VIMC.
62	105/NQ-HĐQT		6/6/2022	Nghị quyết kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
63	106/NQ-HĐQT		6/6/2022	Nghị quyết phê duyệt kết quả đánh giá E-HSDXKT Gói thầu số TV-08 "Tư vấn giám sát thi công các hạng mục công trình" thuộc Dự án ĐTXD nâng cấp Bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.
64		107/QĐ-HĐQT	6/6/2022	Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá E-HSDXKT Gói thầu số TV-08 "Tư vấn giám sát thi công các hạng mục công trình" thuộc Dự án ĐTXD nâng cấp Bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.
65	108/NQ-HĐQT		6/6/2022	Nghị quyết phê duyệt kết quả chỉ định thầu Gói thầu 01: Khảo sát địa chất, khảo sát đại hình lập Báo cáo nghiên cứu khả thi thuộc Dự án: Mở rộng Cảng Quy Nhơn đến năm 2030 tại phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn (Giai đoạn 1).
66		109/QĐ-HĐQT	6/6/2022	Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu Gói thầu 01: Khảo sát địa chất, khảo sát đại hình lập Báo cáo nghiên cứu khả thi thuộc Dự án: Mở rộng Cảng Quy Nhơn đến năm 2030 tại phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn (Giai đoạn 1).
67	112/NQ-HĐQT		13/06/2022	Nghị quyết phê duyệt kết quả chỉ định thầu Gói thầu số 02: Lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường thuộc Dự án: Mở rộng Cảng Quy Nhơn đến năm 2030 tại phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn (Giai đoạn 1).
68		113/QĐ-HĐQT	13/06/2022	Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu Gói thầu số 02: Lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường thuộc Dự án: Mở rộng Cảng Quy Nhơn đến năm 2030 tại phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn (Giai đoạn 1).
69	117/NQ-HĐQT		15/06/2022	Nghị quyết cử Người đại diện phần vốn góp của Công ty cp cảng Quy Nhơn tại Công ty cp Tân Cảng Quy Nhơn.
70		118/QĐ-HĐQT	15/06/2022	Quyết định cử Người đại diện phần vốn góp của Công ty cp Cảng Quy Nhơn tại Công ty cp Tân Cảng Quy Nhơn.

71	119/NQ-HĐQT		15/06/2022	Nghị quyết bổ nhiệm lãnh đạo Xí nghiệp xếp dỡ và lãnh đạo Trung tâm Điều hành sản xuất.
72	120/NQ-HĐQT		16/06/2022	Nghị quyết về nội dung đề Người đại diện phần vốn biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông của Công ty cp Tân Cảng Quy Nhơn.
73	125/NQ-HĐQT		21/06/2022	Nghị quyết phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Công trình Cửa hàng xăng dầu Cảng Quy Nhơn.
74		126/QĐ-HĐQT	21/06/2022	Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Công trình Cửa hàng xăng dầu Cảng Quy Nhơn.
75	127/NQ-HĐQT		21/06/2022	Nghị quyết phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Công trình: Cải tạo, nâng cấp công Cảng Quy Nhơn.
76		128/QĐ-HĐQT	21/06/2022	Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Công trình: Cải tạo, nâng cấp công Cảng Quy Nhơn.
77	123/NQ-HĐQT		21/06/2022	Nghị quyết phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Công trình Sửa chữa cầu cảng số 4 - Cảng Quy Nhơn.
78		124/QĐ-HĐQT	21/06/2022	Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Công trình Sửa chữa cầu cảng số 4 - Cảng Quy Nhơn.
79	131/NQ-HĐQT		24/06/2022	Nghị quyết lấy ý kiến giới thiệu nhân sự cử người đại diện phần vốn của VIMC giữ chức danh Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Cảng Quy Nhơn nhiệm kỳ 2018 - 2023 (Bước 1).
80	132/NQ-HĐQT		24/06/2022	Nghị quyết lấy ý kiến giới thiệu nhân sự cử người đại diện phần vốn của VIMC giữ chức danh Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Cảng Quy Nhơn nhiệm kỳ 2018 - 2023 (Bước 3).
81	133/NQ-HĐQT		24/06/2022	Nghị quyết lấy ý kiến giới thiệu nhân sự cử người đại diện phần vốn của VIMC giữ chức danh Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Cảng Quy Nhơn nhiệm kỳ 2018 - 2023 (Bước 5).
82	136/NQ-HĐQT		24/06/2022	Nghị quyết ký hợp đồng giao dịch giữa Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ logistics Cảng Quy Nhơn và Công ty cp Cảng Quy Nhơn.
83	137/NQ-HĐQT		24/06/2022	Quyết định ký hợp đồng giao dịch giữa Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ logistics Cảng Quy Nhơn và Công ty cp Cảng Quy Nhơn.
84	141/NQ-HĐQT		24/06/2022	Nghị quyết Ký Hợp đồng thuê đất thực hiện Dự án Mở rộng Cảng Quy Nhơn (hạng mục kho chứa hàng, bãi hàng, bãi container, khu hạ tầng kỹ thuật cảng, cây xanh).

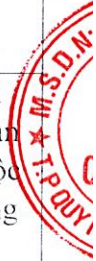
85	143/NQ-HDQT		24/06/2022	Nghị quyết phê duyệt kết quả chỉ định thầu Gói thầu số 4: Thâm định giá tài sản trên đất thuộc Dự án: Mở rộng Cảng Quy Nhơn đến năm 2030 tại phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn (Giai đoạn 1).
86		144/QĐ-HDQT	24/06/2022	Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu Gói thầu số 4: Thâm định giá tài sản trên đất thuộc Dự án: Mở rộng Cảng Quy Nhơn đến năm 2030 tại phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn (Giai đoạn 1).
87	160/NQ-HDQT		29/06/2022	Nghị quyết phê duyệt kết quả chỉ định thầu Gói thầu 03: Thâm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi thuộc Dự án: Mở rộng cảng Quy Nhơn đến năm 2030 tại phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn (giai đoạn 1).
88	160/NQ-HDQT		30/6/2022	Nghị quyết về việc gia hạn thời gian công tác của Ông Hoàng Quốc Phương tại Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
89		162/QĐ-HDQT	30/06/2022	Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu Gói thầu 03: Thâm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi thuộc Dự án: Mở rộng cảng Quy Nhơn đến năm 2030 tại phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn (giai đoạn 1).





Phụ lục 2. Danh sách về người có liên quan của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Địa chỉ CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD; ngày cấp; nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP			Mã số thuế 0100104595	Tòa nhà Oceanpark Số 01 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, Q. Đống Đa, Hà Nội	Năm 2019		Công ty mẹ
2	Ban Quản lý dự án chuyên ngành hàng hải – CN Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – Công ty cổ phần			Mã số thuế 0100104595-007	Tầng 16 tòa nhà Oceanpark Số 01 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, Q. Đống Đa, Hà Nội	Năm 2019		Đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty mẹ (Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP)
3	Công ty cổ phần VIMC Logistics (Trước là Vinalines Logistics) Việt Nam			Mã số thuế: 0102345275	Phòng 405, tầng 4, Tòa nhà Ocean Park, Số 1 phố Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Năm 2020		Công ty con thuộc Công ty mẹ (Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP sở hữu 51%)

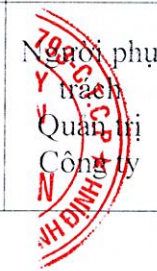


								vốn Điều lệ của Công ty cổ phần Vinalines Logistics)
4	Công ty vận tải biển VIMC (VLC)			Mã số thuế: 0100104595-011	Tòa nhà Oceanpark Số 01 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, Q. Đống Đa, Hà Nội	Năm 2022		Công ty con là Chi nhánh thuộc Công ty mẹ (Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP
5	Phạm Anh Tuấn		Chủ tịch HDQT	001073013053 10/03/2017 Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Khu tập thể Vật tư ngành in - xã Mai Lâm – huyện Đông Anh – thành phố Hà Nội	29/6/2019		Người nội bộ là thành viên HDQT
6	Phan Tuấn Linh		Tổng giám đốc Công ty	001075012665 28/11/2016 Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	26/239 Lê Lợi, phường Lê Lợi, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	29/6/2019	27/6/2022 miễn nhiệm TV HDQT	Người nội bộ là, Tổng giám đốc Công ty, Người công bố thông tin

10
CỘ
CỔ
C/
JY
401

7	Đỗ Hùng Dương		Thành viên HDQT	013380903 Ngày cấp: 03/3/2011 Nơi cấp: Hà Nội	P604 Nhà A1 ngõ 229 Phố Vọng, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.	09/6/2021		Người nội bộ là TV Hội đồng quản trị
8	Nguyễn Quý Hà		Thành viên HDQT Chuyên trách	211135117 04/9/1999 CA Bình Định	KV 2, P/Ngô Mây, TP Quy Nhơn	29/6/2019	27/6/2022 miện nhiệm TV HDQT	Người nội bộ là TV Hội đồng quản trị
9	Phạm Đăng Cao		Thành viên HDQT	230529250 CA Tp Hồ Chí Minh	44 Trần Quang Khải- Thành phố Pleiku, Gia Lai	29/6/2019		Người nội bộ là TV Hội đồng quản trị
10	Nguyễn Thành Nam		Phó Tổng giám đốc	211593668 12/4/2007 CA Bình Định	Số 62 Đường Ngô Trọng Thiên, KV10 Phường Hải Cảng, TP Quy Nhơn	01/09/2017		Người nội bộ là PTGD
11	Lại Huy Hoàng		Phó TGD công ty	211702225 31/5/2013 CA Bình Định	Tổ 55 - KV 10, P/Hải cảng, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	02/11/2015		Người nội bộ là PTGD

12	Lê Duy Dương		Phó TGD công ty	013616629 07/3/2013 CA Hà Nội	Phòng 108-T2, Ngõ 2, Phường Mai, Đống Đa, Hà Nội	26/6/2020		Người nội bộ là PTGD
13	Nguyễn Kim Toàn		Kế toán trưởng Công ty	211595310 15/09/2011 CA Bình Định	KV5, P. Gành Ráng, Tp. Quy Nhơn, Bình Định	04/3/2021		Người nội bộ là Kế toán trưởng,
14	Hoàng Quốc Phương		Người phụ trách Quản trị Công ty	013631891 11-05-13 CA Hà Nội	C14-10 Chung cư Hoàng Anh, Phường Hải Cảng, Thành Phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	11/7/2019		Người phụ trách Quản trị Công ty





Phụ lục 3. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	Người có liên quan của người nội bộ là Thành viên Hội đồng quản trị							
1	Phạm Anh Tuấn		Chủ tịch Hội đồng quản trị	001073013053 cấp ngày 10/3/2017 tại CA Hà Nội	P2006 - S2 - Vinhomes Skylake, Phạm Hùng, Nam Từ Liêm, HN	0		
1.1	Phạm Huy Trà			36047001822 cấp ngày 17/7/2018 tại CA Hà nội	Khu tập thể vật tư ngành in, Mai Lâm, Đông Anh, HN	0		Bố đẻ
1.2	Mai Thị Hồng Vân			11183808 cấp ngày 20/6/2009 tại CA Hà Nội	Khu tập thể vật tư ngành in, Mai Lâm, Đông Anh, HN	0		Mẹ đẻ
1.3	Phạm Thúy Nga			11750164 cấp ngày 28/6/2009 tại CA Hà Nội	C608 tòa Ecocity KĐT Việt Hưng, Giang Biên, Long Biên, HN	0		Em gái
1.4	Ngô Anh Chiến (tức Ngô Tuấn Anh)			60561968 cấp ngày 24/4/2009 tại Yên Bái	C608 tòa Ecocity KĐT Việt Hưng, Giang Biên, Long Biên, HN	0		Em rể
1.5	Phạm Thị Thu Hiền			11750166 cấp ngày 20/9/2006 tại Hà Nội	Simon - Bolivar - Str.14C/Etage 6 Li - CHLB Đức	0		Em gái



1.6	Dương Quang Lộc				637 Ngô Gia tự, Q.Long biên, TP. Hà nội			Bố vợ
1.7	Nguyễn Thị Nhuận				637 Ngô Gia tự, Q.Long biên, TP. Hà nội	0		Mẹ vợ
1.8	Dương Tuyết Mai			C0503447 cấp ngày 2/6/2015	P2006 - S2 - Vinhomes Skylake, Phạm Hùng, Nam Từ Liêm, HN	0		Vợ
1.9	Phạm Thục Uyên			C2850389 cấp ngày 17/02/2017 tại Hà Nội	P2006 - S2 - Vinhomes Skylake, Phạm Hùng, Nam Từ Liêm, HN	0		Con ruột
1.10	Phạm Gia Hưng			C0510881 cấp ngày 8/6/2016 tại Hà Nội	P2006 - S2 - Vinhomes Skylake, Phạm Hùng, Nam Từ Liêm, HN	0		Con đẻ
2	Lê Hồng Quân		Thành viên HDQT	025077000148 10/7/2021 Cục CS QLHV về TTXH	1. P1106 CT1-C14 BCA, tổ dân phố số 16, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.	0		
2.1	Lê Thịnh Vượng							Đã mất
2.2	Nguyễn Thị Hòa			001127003841 09/05/2021 Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Hùng Xuyên, Huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ	0	0	Mẹ đẻ

2.3	Ngô Minh Ngọc			022179000216 10/07/2021 Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phòng 1106 CT1- C14 Bộ công an, phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0	Vợ
2.4	Lê Ánh Dương			022304000411 31/05/2021 Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phòng 1106 CT1- C14 Bộ công an, phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0	Con gái
2.5	Lê Hải Đông				Phòng 1106 CT1- C14 Bộ công an, phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0	Con trai
2.6	Lê Hữu Bình			130389668 08/04/2011 Công an tỉnh Phú Thọ	Xã Hùng Xuyên, Huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ	0	0	Anh ruột
2.7	Nguyễn Thị Thu			130308880 08/04/2011 Công an tỉnh Phú Thọ	Xã Hùng Xuyên, Huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ	0	0	Chị dâu
2.8	Lê Hồng Minh			025062000026 09/01/2022 Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 7 ngách 138/26 Phố Chợ Khâm Thiên, Trung Phụng, Đông Đa, Hà Nội	0	0	Anh ruột
2.9	Phạm Thị Phương Hoa			001170004668 10/07/2021 Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 7 ngách 138/26 Phố Chợ Khâm Thiên, Trung Phụng, Đông Đa, Hà Nội	0	0	Chị dâu
2.10	Lê Quang Tiến			025074015995 09/05/2021 Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Hùng Xuyên, Huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ	0	0	Anh ruột


2.11	Vũ Thị Bích Mươi			025177008821 09/05/2021 Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Hùng Xuyên, Huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ	0	0	Chị dâu
2.12	Ngô Văn Minh			022050001302 30/03/2021 Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phòng 916 CT1-C14 Bộ công an, phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0	Bố vợ
2.13	Vũ Thị Minh			022152001232 07/04/2021 Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phòng 916 CT1-C14 Bộ công an, phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0	Mẹ vợ
2.14	Ngô Anh Tuấn			N2274287 18/11/2020 ĐSQ CNXHCN Việt Nam tại CH Séc	Cộng hòa Séc	0	0	Anh vợ
2.15	Đỗ Thị Phượng			N2202396 29/06/2020 ĐSQ CNXHCN Việt Nam tại CH Séc	Cộng hòa Séc	0	0	Chị dâu vợ
2.16	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP			0100104595 18/8/2020 Phòng ĐKKD, Sở KH&ĐT TP. Hà Nội	Số 01 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	30.312.262	75.01%	Người đại diện phần vốn
3	Nguyễn Thành Nam		Thành viên HDQT	211593668 26/6/2018 CA tỉnh Bình Định	Số nhà 80 đường Nguyễn Huệ- TP Quy Nhơn- tỉnh Bình Định			
3.1	Nguyễn Thành Sơn							Đã mất
3.2	Trương Thị Dược			210556148 15/5/2012 CA tỉnh Bình Định	Số nhà 80 đường Nguyễn Huệ- TP	0	0%	Mẹ đẻ

					Quy Nhơn- tỉnh Bình Định			
3.3	Võ Hữu Quyên							Đã mất
3.4	Hà Thị Ngọc Anh			052161000711 22/4/2021 Cục CSQLHC VỀ TTXH	Số nhà 55/23/14 đường Ngô Mây- TP Quy Nhơn- tỉnh Bình Định	0	0%	Mẹ vợ
3.5	Võ Thị Đông Phương			211853261 12/03/2009 CA tỉnh Bình Định	Số nhà 62 đường Ngô Trọng Thiên- TP Quy Nhơn- tỉnh Bình Định	29.600	0,00073%	Vợ
3.6	Nguyễn Võ Anh Thy				Số nhà 62 đường Ngô Trọng Thiên- TP Quy Nhơn- tỉnh Bình Định	0	0%	Con
3.7	Nguyễn Thị Hương			052162010518 11/08/2021 Cục CSQLHC VỀ TTXH	Xã Mỹ Đức- Huyện Phù Mỹ- Tỉnh Bình Định	0	0%	Chị ruột
3.8	Nguyễn Thị Hoa			211531942 04/03/2013 CA tỉnh Bình Định	Xã Mỹ Đức- Huyện Phù Mỹ- Tỉnh Bình Định	0	0%	Chị ruột
3.9	Nguyễn Thị Thạch			211873057 25/09/2017 CA tỉnh Bình Định	Số nhà 80 đường Nguyễn Huệ- TP Quy Nhơn- tỉnh Bình Định	0	0%	Chị ruột
3.10	Nguyễn Văn Thiệt			211690734 08/10/2009 CA tỉnh Bình Định	Số nhà 80 đường Nguyễn Huệ- TP Quy Nhơn- tỉnh Bình Định	0	0%	Em ruột
3.11	La Văn Khánh			052063021146 11/08/2021 Cục CSQLHC VỀ TTXH	Xã Mỹ Đức- Huyện Phù Mỹ- Tỉnh Bình Định	0	0%	Anh rể

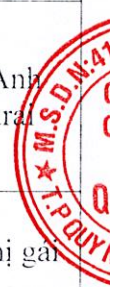
3.12	Thái Văn Đạo			052057003628 30/08/2021 Cục CSQLHC VỀ TTXH	Xã Mỹ Đức- Huyện Phù Mỹ- Tỉnh Bình Định	0	0%	Anh rể
3.13	Đào Minh Đạo			052070010126 11/08/2021 Cục CSQLHC VỀ TTXH	Số nhà 80 đường Nguyễn Huệ- TP Quy Nhơn- tỉnh Bình Định	0	0%	Anh rể
3.14	Nguyễn Thị Lý			215567738 25/08/2017 CA tỉnh Bình Định	Số nhà 80 đường Nguyễn Huệ- TP Quy Nhơn- tỉnh Bình Định	0	0%	Em dâu
3.15	Võ Hữu Nhơn			211787157 11/09/2008 CA tỉnh Bình Định	Số nhà 55/23/14 đường Ngô Mây- TP Quy Nhơn- tỉnh Bình Định	0	0%	Anh vợ
3.16	Võ Hữu Tài			215047401 20/06/2016 CA tỉnh Bình Định	Số nhà 55/23/14 đường Ngô Mây- TP Quy Nhơn- tỉnh Bình Định	0	0%	Em vợ
3.17	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP			0100104595 18/8/2020 Phòng ĐKKD, Sở KH&ĐT TP. Hà Nội	Số 01 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	30.312.262	75,01%	Người đại diện phần vốn
4	Đỗ Hùng Dương	034C001500	Thành viên HĐQT	013380903 cấp ngày 03/3/2011, tại CA Hà Nội	P.604 nhà A1, ngõ 229 Phố Vọng, P. Đông Tâm, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội.	0		
4.1	Đỗ Xuân Hữu			140463397 cấp ngày 08/5/2009. tại CA Hải Dương	Xã Gia Khánh, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương	0		Bố đẻ
4.2	Nguyễn Thị Lợi			1404463440 cấp ngày 15/5/2008 tại Hải Dương	Xã Gia Khánh, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương	0		Mẹ đẻ

4.3	Nguyễn Văn Hoàn					0		Đã mất
4.4	Vũ Thị Vinh			031148001826 cấp ngày 28/9/2018 tại CA Hải Phòng	Số 5 Lý Hồng Nhật, Cát Bi, Q.Hải An, Thành phố Hải Phòng	0		Mẹ vợ
4.5	Nguyễn Thị Thu Hiền			013380902 cấp ngày 03/3/2011 tại CA Hà Nội	P.604 nhà A1, ngõ 229 Phố Vọng, P. Đồng Tâm, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	0		Vợ
4.6	Đỗ Duy Phương	105C299180		031099007143 cấp ngày 27/12/2017 tại CA Hà Nội	P.604 nhà A1, ngõ 229 Phố Vọng, P. Đồng Tâm, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	0		Con
4.7	Đỗ Thúy Hà			031302005031 cấp ngày 05/01/2018 tại CA Hà Nội	P.604 nhà A1, ngõ 229 Phố Vọng, P. Đồng Tâm, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	0		Con
4.8	Đỗ Thanh Hải			030069000318 cấp ngày 08/10/2015 tại CA Hải Dương	30 Nguyễn Văn Ngọc, Thành phố, Hải Dương	0		Em ruột
4.9	Đỗ Thị Anh			141510361 cấp ngày 15/3/2011 tại CA Hải Dương	Xã Gia Tân, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương	0		
4.10	Nguyễn Thị Minh Khuyên			141991527 cấp ngày 10/10/2013 tại CA Hải Dương	30 Nguyễn Văn Ngọc, Thành phố, Hải Dương	0		Em dâu
4.11	Nguyễn Đức Hòa			031073002854 cấp ngày 08/8/2016 tại CA Hải Phòng	Số 5 Lý Hồng Nhật, Cát Bi, Q.Hải An, Thành phố Hải Phòng	0		Em vợ

5	Phạm Đăng Cao		Thành viên HDQT	230529250 tại CA Thành phố Hồ Chí Minh	44 Trần Quang Khải- Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai	0		
5.1	Phạm Như Lân			230 936 885 cấp ngày 24/3/2009 tại CA Gia Lai		0		Bố đẻ/nuôi
5.2	Hoàng Thị Nga			230 936 788 cấp ngày 26/3/2009 tại CA Gia Lai		0		Mẹ đẻ/nuôi
5.3	Phạm Quang Sang			230 885 899 cấp ngày 16/4/2009 tại CA Gia Lai		0		Anh
5.5	Phạm Hồng Nhã			231 051 230 cấp ngày 19/6/2019 tại CA Gia Lai		0		Em
5.6	Ngô Thị Như Hoa			011 879 079 cấp ngày 24/6/2010 tại CA Hà Nội		0		Vợ
5.7	Phạm Cẩm Hà			1303019463 cấp ngày 6/4/2018 tại CA Hà Nội		0		Con
5.8	Phạm Hạ Lam							Con
II	Người có liên quan của người nội bộ là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng							
I	Phan Tuấn Linh		Tổng giám đốc, Người công bố thông tin	001075012665 28/11/2016 Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	VEN 14-22 Khu đô thị Vinhomes Imperia, Thượng Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng	0		

1.1	Phan Thanh Hương			Không có	26/239 Lê Lợi, Ngô Quyền, Hải Phòng	0		Bố đẻ Đã mất
1.2	Lê Thị Huệ			030072247	26/239 Lê Lợi, Ngô Quyền, Hải Phòng	0		Mẹ đẻ
1.3	Đặng Bá Khang			Không có	Cam Lộ 1, Hùng Vương, Hồng Bàng, Hải Phòng	0		Bố vợ
1.4	Nguyễn Thị Biết			Không có	Cam Lộ 1, Hùng Vương, Hồng Bàng, Hải Phòng	0		Mẹ vợ
1.5	Đặng Thị Hương			031015165	VEN 14-22 Khu đô thị Vinhomes Imperia, Thượng Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng	0		 Vợ
1.6	Phan Hải Lâm			B9798118	VEN 14-22 Khu đô thị Vinhomes Imperia, Thượng Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng	0		Con đẻ
1.8	Phan Thị Thu Hiền			031177003896	10/158 Giáp Bát, Hà Nội	0		Anh/chị /em ruột
1.9	Phan Thanh Quang			031082011184	110 Quan Nhân, Hà Nội	0		Anh/chị /em ruột
1.10	Đặng Quang Học				Trú tại Khu Cam Lộ 1 – Hùng Vương – Hồng Bàng – Hải Phòng	0		Anh vợ

1.11	Đặng Kim Thoa				Trú tại Đà Nẵng Ngô Quyền – Hải Phòn	0		Chị vợ
2	Lại Huy Hoàng		Phó Tổng giám đốc	211702225 31/5/2013 CA Bình Định	333/18 Nguyễn Thi Minh Khai, Nguyễn Văn Cừ, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	16.417	16.477	
2.1	Lại Thị Hạnh				Tự Tân-Vũ Thụ- Thái Bình	0		Chị gái
2.2	Lại Quang Huỳnh				Tự Tân-Vũ Thụ- Thái Bình	0		Anh trai
2.3	Lại Thị Ánh				Tự Tân-Vũ Thụ- Thái Bình	0		Chị gái
2.4	Đoàn Thị Thanh				Tổ 55 - KV 10, P/Hải cảng, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	0		Vợ
2.5	Lại Tiến Anh		Cán bộ Cty CP Cảng Quy Nhơn	215175614 cấp ngày 26/092006 tại CA Bình Định	333/18 – Nguyễn Thị Minh Khai, TP Quy Nhơn,	900		Con đẻ
2.6	Lại Vi Vương		Cán bộ Cty CP Cảng Quy Nhơn		333/18 – Nguyễn Thị Minh Khai, TP Quy Nhơn,	0		Con đẻ
2.7	Hào Thảo My				333/18 – Nguyễn Thị Minh Khai, TP Quy Nhơn,	0		Con dâu



2.8	Lê Thị Vân				333/18 – Nguyễn Thị Minh Khai, TP Quy Nhơn,	0		Con dâu
2.9	Nguyễn Thị Tý				Hoàng Diệu-Đông Hưng- Thái Bình	0		Mẹ vợ, đã mất
2.10	Đoàn Văn Thịnh				Hoàng Diệu-Đông Hưng- Thái Bình	0		Anh vợ
2.11	Đoàn Thị Ngân				Hoàng Diệu-Đông Hưng- Thái Bình	0		Chị vợ
2.12	Đoàn Thị Ngân				Hoàng Diệu-Đông Hưng- Thái Bình	0		Chị vợ
2.13	Đoàn Văn Thoại				Hoàng Diệu-Đông Hưng- Thái Bình	0		Anh vợ
2.14	Đoàn Thị Chín				Hoàng Diệu-Đông Hưng- Thái Bình	0		Em vợ
2.15	Đoàn Văn Thọ				Hoàng Diệu-Đông Hưng- Thái Bình	0		Em vợ
2.16	Đoàn Thị Tuất				Hoàng Diệu-Đông Hưng- Thái Bình	0		Em vợ
3	Nguyễn Thành Nam		Phó Tổng giám đốc	211593668 cấp ngày 12/4/2017 tại CA Bình Định	Số 62 Đường Ngô Trọng Thiên, KV10 Phường Hải Cảng, TP Quy Nhơn	3.300	3.300	

3.1	Trương Thị Dược			- Số CMND: 210556148 - Ngày cấp: 15/5/2012 - Nơi cấp: CA tỉnh Bình Định	80 Nguyễn Huệ- TP Quy Nhơn- Tỉnh Bình Định			Bố vợ
3.2	Hà Thị Ngọc Anh			- Số CMND: 210139946 - Ngày cấp: 12/10/2012 - Nơi cấp: CA tỉnh Bình Định	Số nhà 55/23/14 Đường Ngô Máy- TP Quy Nhơn- Bình Định	Không	Không	Mẹ vợ
3.4	Võ Thị Đông Phương	Không	Nhân viên kế toán- XNSC Cơ khí	- Số CMND: 211853261 - Ngày cấp: 12/3/2009 - Nơi cấp: CA tỉnh Bình Định	62 Ngô Trọng Thiên- TP Quy Nhơn- Bình Định	29.600 CP	29.600 CP	Vợ
3.5	Nguyễn Võ Anh Thy	Không	Không		62 Ngô Trọng Thiên- TP Quy Nhơn- Bình Định	Không	Không	Con đẻ
3.6	Nguyễn Thị Hương	Không	Không	- Số CMND: 215555188 - Ngày cấp: 01/6/2016 - Nơi cấp: CA tỉnh Bình Định	Xã Mỹ Đức- Huyện Phù Mỹ- Tỉnh Bình Định	Không	Không	Chị ruột
3.7	Nguyễn Thị Hoa	Không	Không	- Số CMND: 211531942 - Ngày cấp: 04/3/2013 - Nơi cấp: CA tỉnh Bình Định	Xã Mỹ Đức- Huyện Phù Mỹ- Tỉnh Bình Định	Không	Không	Chị ruột

3.8	Nguyễn Thị Thạch	Không	Không	- Số CMND: 211873057 - Ngày cấp: 27/5/2002 - Nơi cấp: CA tỉnh Bình Định	80 Nguyễn Huệ- TP Quy Nhơn- Tỉnh Bình Định	Không	Không	Chị ruột
3.9	Nguyễn Văn Thiệt	Không	Không	- Số CMND: 211690734 - Ngày cấp: 08/10/2009 - Nơi cấp: CA tỉnh Bình Định	80 Nguyễn Huệ- TP Quy Nhơn- Tỉnh Bình Định	Không	Không	Em ruột
3.10	Võ Hữu Nhơn	Không	Không	- Số CMND: 211787157 - Ngày cấp: 11/9/2008 - Nơi cấp: CA tỉnh Bình Định	Số nhà 55/23/14 Đường Ngô Mây- TP Quy Nhơn- Bình Định	Không	Không	Anh vợ
3.11	Võ Hữu Tài	Không	Không	- Số CMND: 215047401 - Ngày cấp: 12/3/2009 - Nơi cấp: CA tỉnh Bình Định	Số nhà 55/23/14 Đường Ngô Mây- TP Quy Nhơn- Bình Định	Không	Không	Em vợ
4	Lê Duy Dương		Phó Tổng giám đốc	013616629, ngày cấp: 07/3/2013, nơi cấp: Công an TP. Hà Nội	Phòng 108T2 - Ngõ 2 - Phương Mai - Đống Đa - Hà Nội	0		
4.1	Lê Duy Lộc			171603669 cấp ngày 25/6/2000 tại CA Thanh Hóa		0		Bố đẻ
4.2	Đào Thị Minh Nguyệt			170044061 cấp ngày 18/11/2009 tại CA Thanh Hóa		0		Mẹ đẻ
4.3	Lê Đình Trí					0		Bố vợ
4.4	Nguyễn Thị Hằng					0		Mẹ vợ

4.3	Lê Duy Nam			171603670 cấp ngày 4/5/2015 tại CA Thanh Hóa		0		Anh ruột
4.4	Lê Thị Thanh Nga			013175032 cấp ngày 28/5/2013 tại CA Hà Nội		0		Em ruột
4.5	Lê Thị Thanh Tâm			013616199 cấp ngày 31/1/2013 tại CA Hà Nội		0		Vợ
4.6	Lê Duy Hoàng					0		Con đẻ
4.7	Lê Duy An					0		Con đẻ
4.8	Lê Đức Thiện					0		Anh rể
4.9	Trần Anh Tú					0		Em rể
4.10	Lê Thị Tuyết					0		Em vợ
5	Nguyễn Kim Toàn		KTT	211595310; 25/9/2011; Bình Định	20 Ngô Tất Tố, Tp.Quy Nhơn, T.Bình Định	8000	8000	
5.1	Nguyễn Thặng			210461500; 06/07/2013; Bình Định	Xã Mỹ Trinh, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	0	0	Bố đẻ
5.2	Nguyễn Thị Cảnh			210461499; 06/07/2013; Bình Định	Xã Mỹ Trinh, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	0	0	Mẹ đẻ

5.3	Võ Mạ			210581718; 15/11/2002; Bình Định	Xã Mỹ Trinh, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	0	0	Bố vợ
5.5	Hồ Thị Mai			210090600; 15/11/2002; Bình Định	Xã Mỹ Trinh, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	0	0	Mẹ vợ
5.6	Hồ Thị Hoa			211512180; 23/12/2013; Bình Định	20 Ngô Tất Tố, Tp.Quy Nhơn, T.Bình Định	0	0	Vợ
5.7	Nguyễn Thị Kim Cương			210461362; 03/03/2018; Bình Định	Xã Mỹ Trinh, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	0	0	Chị
5.8	Nguyễn Thị Ty			21110765; 03/11/2014; Bình Định	Xã Mỹ Hòa, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	0	0	Chị ruột
5.9	Hồ Văn Thân			211087708; 12/10/2013; Bình Định	Xã Mỹ Hòa, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	0	0	Anh rể
5.10	Nguyễn Kim Khánh			211251188; 12/10/2005; Bình Định	Xã Mỹ Trinh, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	0	0	Anh ruột
5.11	Trần Thị Thiệu			211146198; 15/10/2019; Bình Định	Xã Mỹ Trinh, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	0	0	Chị dâu
5.12	Nguyễn Kim Ánh			Đã chết		0	0	Anh ruột
5.13	Võ Thị Hồng Ngọc			231376882; 13/03/2018; Gia Lai	Thị Trần Phú Thiện, AJUMPA, tỉnh Gia Lai	0	0	Chị dâu
5.14	Nguyễn Kim Phước			211491761; 18/08/2007; Bình Định	Xã Mỹ Trinh, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	0	0	Anh ruột

5.15	Trần Thị Hiệp			211512160; 15/08/2007; Bình Định	Xã Mỹ Trinh, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	0	0	Chị dâu
5.16	Nguyễn Kim Chinh			211657854; 28/04/2017; Bình Định	Xã Mỹ Trinh, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	0	0	Em ruột
5.17	Nguyễn thị thùy Linh			211859887; 28/04/2017; Bình Định	Xã Mỹ Hòa, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	0	0	Em dâu
5.18	Nguyễn Kim Thanh Khoa			18/11/2005	20 Ngô Tất Tố, Tp.Quy Nhơn, T.Bình Định	0	0	Con
5.19	Nguyễn Kim Hoa Lê			21/05/2012	20 Ngô Tất Tố, Tp.Quy Nhơn, T.Bình Định	0	0	Con
III	Người có liên quan của người nội bộ là Ban kiểm soát							
1	Dương Thị Hồng Hạnh	0001051185	Trưởng Ban Kiểm soát	17199589 cấp ngày 7/1/2010'CA Hà Nội	Phòng 704 nhà A5 KĐT Đại Kim, P Định Công, Q Hoàng Mai, Hà Nội	0	0	
1.1	Dương Minh Trí			030060004277 cấp ngày 8/10/2018. Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	Số nhà 348 Phố Trần Hưng Đạo, P Sao Đỏ, TP Chí Linh, tỉnh Hải Đương	0	0	Bố đẻ
1.2	Nguyễn Thị Thu			140264583 cấp ngày 30/6/2010 tại CA Hải Đương	Số nhà 348 Phố Trần Hưng Đạo, P Sao Đỏ, TP Chí Linh, tỉnh Hải Đương	0	0	Mẹ đẻ



1.3	Lê Văn Quân			033057001072 cấp ngày 11/18/2015 tại Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLGG về Dân cư	Số nhà 13 Yết Kiêu, P Sao Đỏ, TP Chí Linh, tỉnh Hải Dương	0	0	Bố chồng
1.4	Nguyễn Thị Tinh			030159000431 cấp ngày 10/11/2016 tại Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLGG về Dân cư	Số nhà 13 Yết Kiêu, P Sao Đỏ, TP Chí Linh, tỉnh Hải Dương	0	0	Mẹ chồng
1.5	Lê Thanh Dũng			030082001043 Cấp ngày 17/3/2017 tại Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	Phòng 704 nhà A5 KĐT Đại Kim, P Định Công, Q Hoàng Mai, Hà Nội	0	0	Chồng
1.6	Lê Kim Ngân				Phòng 704 nhà A5 KĐT Đại Kim, P Định Công, Q Hoàng Mai, Hà Nội	0	0	Con đẻ
1.7	Lê Minh Đức				Phòng 704 nhà A5 KĐT Đại Kim, P Định Công, Q Hoàng Mai, Hà Nội	0	0	Con đẻ
1.8	Dương Thị Hồng Hà			030193002046 ngày 7/4/2017 tại Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	Số nhà 348 Phố Trần Hưng Đạo, P Sao Đỏ, TP Chí Linh, tỉnh Hải Dương	0	0	Em ruột



1.9	Lê Thị Thanh Tâm			030184004466 cấp ngày 11/11/2016 tại Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	Số nhà 13 Yết Kiêu, P Sao Đỏ, TP Chí Linh, tỉnh Hải Dương	0	0	Em dâu
2	Vũ Thị Diệp	003C505101	Thành viên BKS	Số 013055468, cấp ngày 19/3/2008 tại Hà Nội	Phòng 3201 CT1 A10 Nam Trung Yên, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	Không	Không	
2.1	Phạm Thị My			Số 030155000701, cấp ngày 21/4/2016 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Nhà số 1 Ngõ 90 Phố Cuối, Thị Trấn Gia Lộc, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương			Mẹ đẻ
2.2	Nguyễn Đức Thường			Số 031040000879, cấp ngày 06/6/2018 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ dân số Bàng Thượng, Phường Bàng La, Quận Đồ Sơn, Thành phố Hải Phòng			Bố chồng
2.3	Nguyễn Thị Thiêng			Số 031145001018, cấp ngày 06/6/2019 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Tổ dân số Bàng Thượng, Phường Bàng La, Quận Đồ Sơn, Thành phố Hải Phòng			Mẹ chồng
2.4	Nguyễn Đức Quang			Số 013055456, cấp ngày 20/3/2008 tại Hà Nội	Phòng 3201 CT1 A10 Nam Trung Yên, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội			Vợ/chồng

2.5	Nguyễn Đức Vinh				Phòng 3201 CT1 A10 Nam Trung Yên, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội			Con ruột
2.6	Nguyễn Quế Linh				Phòng 3201 CT1 A10 Nam Trung Yên, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội			Con ruột
2.7	Vũ Thị Phương			Số 142543245, cấp ngày 21/6/2006 tại Hải Dương	Phố Giỗ, Thị Trấn Gia Lộc, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương			Em ruột
2.8	Vũ Hữu Đạt			Số 030085001914, cấp ngày 22/4/2016 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Nhà số 1 Ngõ 90 Phố Cuối, Thị Trấn Gia Lộc, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương			Em ruột
2.9	Đặng Thị Kim Tươi			Số 142476016, cấp ngày 27/5/2005 tại Hải Dương	Nhà số 1 Ngõ 90 Phố Cuối, Thị Trấn Gia Lộc, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương			Em dâu
3	Phan Thị Mai	0915C548386	Thành viên BKS	040186002565 07/11/2021 Cục CS QLHC về trật tự xã hội	Nhà 20, ngõ 97 Phạm Ngọc Thạch, Đống Đa, HN	0	0%	
3.1	Phan Thế Sơn			18246798 22/06/2018 CA Nghệ An	Số 7, Mai Hắc Đế, P.Quán Bàu, TP.Vinh, Nghệ An	0	0%	Bố đẻ

3.2	Phan Thị Lý	82772006		182426842 06/9/2008 CA Nghệ An	Số 7, Mai Hắc Đế, P.Quán Bàu, TP.Vinh. Nghệ An	0	0%	Mẹ đẻ
3.3	Nguyễn Doãn Thoại			034044001244 28/02/2019 Cục CS QLHC về trật tự xã hội	Nhà 20, ngõ 97 Phạm Ngọc Thạch, Đống Đa, HN			Bố chồng
3.4	Đỗ Thị Mận			010252987 15/5/2009 Cục CS QLHC về trật tự xã hội	Nhà 20, ngõ 97 Phạm Ngọc Thạch, Đống Đa, HN	0	0%	Mẹ Chồng
3.5	Nguyễn Đức Tuệ			001081001658 12/05/2014 Cục CS QLHC về trật tự XH	Nhà 20, ngõ 97 Phạm Ngọc Thạch, Đống Đa, HN	0	0%	Chồng
3.6	Nguyễn Đức Minh				Nhà 20, ngõ 97 Phạm Ngọc Thạch, Đống Đa, HN	0	0%	Con traí
3.7	Nguyễn Minh Châu				Nhà 20, ngõ 97 Phạm Ngọc Thạch, Đống Đa, HN	0	0%	Con gái
3.8	Phan Thế Công			040089000949 17/01/2022 CA Nghệ An	Phòng 908 khu B tecco, Thành phố Vinh, Nghệ An	0	0%	Em ruột
3.9	Nguyễn Thị Khánh			186747982 14/5/2006 CA Nghệ An	Phòng 908 khu B tecco, Thành phố Vinh, Nghệ An	0	0%	Em dâu
3.10	Nguyễn Thị Lan Anh			001175000288 28/03/2013 Cục CS QLHC về trật tự XH	Khu tập thể B21, Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội	0	0%	Chị chồng
3.11	Trương Anh Tuấn			001074008160 20/01/2016 Cục CS QLHC về trật tự XH	Khu tập thể B21, Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội			Anh rể

4	Người có liên quan của người nội bộ là Người phụ trách Quản trị Công ty							
4.1	Hoàng Quốc Phương	002C073973	Người phụ trách Quản trị Công ty	17199589 cấp ngày 7/1/2010'CA Hà Nội	Số 02 Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	900	900	
4.2	Hoàng Ngôn Luận			173286963 cấp ngày 28/7/2008 tại CA Thanh Hóa	Số 2/47/43 Mậu Thân, P.An Hòa, Q.Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ	0		Cha ruột
4.3	Trịnh Thị Chính			171887008 cấp ngày 23/9/2015 tại CA Thanh Hóa	Số 2/47/43 Mậu Thân, P.An Hòa, Q.Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ	0		Mẹ đẻ
4.4	Hoàng Thị Thùy			38183003715 cấp ngày 30/11/2016 tại CA Bà Rịa Vũng Tàu	LK2/16 Khu nhà ở Khang Linh, Phường 10, Tp.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	0		Em gái
4.5	Vũ Thị Phương Thảo			013270994 cấp ngày 13/5/2020 tại CA Hà Nội	0904CT1 Yên Hòa Park View Số 03 Vũ Phạm Hàm, P.Yên Hòa, Q.Cầu Giấy, Hà Nội	0		Vợ
4.6	Hoàng Uyên Chung				0904CT1 Yên Hòa Park View Số 03 Vũ Phạm Hàm, P.Yên Hòa, Q.Cầu Giấy, Hà Nội	0		Con đẻ

4.7	Hoàng Bao Hân				0904CT1 Yên Hòa Park View Số 03 Vũ Phạm Hàm, P.Yên Hòa, Q.Cầu Giấy, Hà Nội	0		Con đẻ
4.8	Vũ Huy Cường				Số 12 ngõ 125/1 Trung Kính, P.Trung Hòa, Q.Cầu Giấy, Hà Nội	0		Bố vợ
4.9	Trịnh Thị Thơ				Số 12 ngõ 125/1 Trung Kính, P.Trung Hòa, Q.Cầu Giấy, Hà Nội	0		Mẹ vợ
4.10	Lâm Bá Quý		29/11/2017	38084010857 ngày 29/11/2017 tại CA, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	LK2/16 Khu nhà ở Khang Linh, Phường 10, Tp.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	0		Em rể
5	Người có liên quan của cổ đông nội bộ là Tổng công ty Hàng hải Việt Nam							
5.1	Đỗ Hùng Dương	034C001500	Thành viên HĐQT Tổng công ty HHVN- CTCP; Người đại diện 30% VDL của Tổng công ty HHVN Tại Cảng Quy Nhơn	013380903 cấp ngày 03/3/2011, tại CA Hà Nội	Số 01, Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội			

5.2	Phạm Anh Tuấn		Phó TGD Tổng công ty HHVN, Người đại diện 20,1% VDL của Tổng công ty HHVN tại Cảng Quy Nhơn; Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Hàng hải Hậu Giang	001073013053 cấp ngày 10/3/2017 tại CA Hà Nội	Số 01, Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội		
5.3	Lê Hồng Quân		Người đại diện 12,5% VDL của Tổng công ty HHVN Tại Cảng Quy Nhơn	025077000148 10/7/2021 Cục CS QLHV về TTXH	P1106 CT1-C14 BCA, tổ dân phố số 16, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.		
5.4	Nguyễn Thành Nam		Người đại diện 12,5% VDL của Tổng công ty HHVN Tại Cảng Quy Nhơn	211593668 cấp ngày 12/4/2017 tại CA Bình Định	Số 62 Đường Ngô Trọng Thiên, KV10 Phường Hải Cảng, TP Quy Nhơn		

